TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2020/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 04 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lò Thị H**, sinh năm 1998. Nơi ĐKHKTT: Đội 15 (Nay là B), xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở: Đội 01, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh **Quàng Văn Tr**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Đội 15 (Nay là B), xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58, 82,83,84 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lò Thị H và anh Quàng Văn Tr

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Lò Thị H và anh Quàng Văn Tr thuận tình ly hôn.

2.2**. Về con chung:**

Chị Lò Thị H và anh Quàng Văn Tr có một con chung là Lò Quang H, sinh ngày 06/5/2015, anh Tr được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Chị Lò Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr với mức 1.000.000đ/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ ngày 01/3/2020, thanh toán bằng tiền mặt vào ngày mùng 10 hàng tháng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày anh Tr có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị H không tự nguyện thi hành đối với khoản cấp dưỡng thì chị H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều 468/BLDS năm 2015.

2.3. **Về quan hệ tài sản:** Không yêu cầu giải quyết về tài sản và công nợ.

2.4. **Về án phí:**

Chị H nhất trí chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và tự nguyện chịu cả phần án phí DSST cho anh Tr, tổng số tiền án phí DSST chị H phải nộp là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí DSST chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003332 ngày 13/02/2020, chị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã Noong Hẹt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Ngọc